

KẾT LUẬN

Thanh tra Ngân hàng TMCP Bảo Việt chi nhánh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 09/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra Ngân hàng TMCP Bảo Việt chi nhánh Đồng Nai (BaoVietBank Đồng Nai); Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại BaoVietBank Đồng Nai từ ngày 18/7/2024 đến ngày 07/8/2024.

Xét báo cáo kết quả thanh tra BaoVietBank Đồng Nai ngày 21/8/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai Kết luận thanh tra như sau:

PHẦN I KHÁI QUÁT CHUNG

I. Cơ cấu tổ chức và hoạt động

BaoVietBank Đồng Nai được thành lập theo Văn bản số 3185/NHNN-TTGSNH ngày 08/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v chấp thuận thành lập chi nhánh của BaoVietBank; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BaoVietBank Đồng Nai số 0103126572-029 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 07/10/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 08/09/2022. Người đứng đầu: ông Trịnh Minh Triệu - Giám đốc Chi nhánh được bổ nhiệm tại Quyết định số 5369/2021/QĐ-HĐQT ngày 20/09/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị BaoVietBank.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của BaoVietBank Đồng Nai bao gồm:

+ Ban Giám đốc (Giám đốc và 01 Phó Giám đốc).

+ Các phòng chuyên môn, bộ phận chức năng, gồm có 05 phòng ban: Phòng Dịch vụ khách hàng; Phòng Khách hàng Cá nhân; Phòng Khách hàng Doanh nghiệp; Phòng Tác nghiệp tín dụng; Phòng Hỗ trợ.

+ Phòng giao dịch trực thuộc: BaoVietBank Đồng Nai hiện tại chưa có Phòng giao dịch.

- Số lao động đang làm việc tại BaoVietBank Đồng Nai có 28 cán bộ nhân viên, trong đó: 03 người có trình độ thạc sĩ; 18 người có trình độ Đại học, 05 người có trình độ Cao đẳng và 02 người có trình độ THPT.

II. Tình hình hoạt động của BaoVietBank Đồng Nai

- **Về huy động vốn:** Đến thời điểm 31/05/2024, số dư huy động vốn của BaoVietBank Đồng Nai đạt 207.762 triệu đồng, giảm 12% so với thời điểm 31/12/2023 (đạt 234.102 triệu đồng), tăng 17% so với thời điểm 31/12/2022 (đạt 176.972 triệu đồng). Trong đó:

+ Huy động khách hàng cá nhân đạt 204.562 triệu đồng chiếm tỷ lệ 98% trên tổng huy động vốn.

+ Huy động khách hàng doanh nghiệp đạt 3.200 triệu đồng chiếm tỷ lệ 2% trên tổng huy động vốn.

- **Về hoạt động cho vay:** Đến thời điểm 31/05/2024, tổng dư nợ cho vay của BaoVietBank Đồng Nai đạt 1.329.468 triệu đồng, tăng 55,06% so với thời điểm 31/12/2023 và tăng 154,12% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó:

+ Dư nợ ngắn hạn 1.158.668 triệu đồng chiếm 87,15 % tổng dư nợ; Dư nợ trung, dài hạn 170.800 triệu đồng chiếm 12,85 % tổng dư nợ.

+ Nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/05/2024 là 21.369 triệu đồng chiếm 1,61% tổng dư nợ, tăng 357,4% so với thời điểm 31/12/2023 và tăng 252,5% so với thời điểm 31/12/2022.

+ Nợ xấu (nhóm 3-5) tại thời điểm 31/05/2024 là 11.082 triệu đồng chiếm 0,83 %/tổng dư nợ, giảm 11,51% so với thời điểm 31/12/2023 và tăng 119,45% so với thời điểm 31/12/2022.

- **Kết quả kinh doanh:** Trong thời kỳ thanh tra, hoạt động kinh doanh của BaoVietBank Đồng Nai có lãi: năm 2021 lợi nhuận là 11.279 triệu đồng; năm 2022 lợi nhuận là 848 triệu đồng; năm 2023 lợi nhuận là 4.390 triệu đồng và chênh lệch thu nhập trừ chi phí lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 là 2.198 triệu đồng.

- Về thực hiện tăng trưởng tín dụng do Hội sở giao cho BaoVietBank Đồng Nai:

Năm	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch được giao (%)
2021	335.000	270.360	80,7%
2022	345.000	523.150	151,64%
2023	760.000	857.390	112,81%

Về thực hiện tăng trưởng tín dụng do Hội sở giao cho BaoVietBank Đồng Nai: năm 2021 thực hiện chỉ đạt được trên 80% so với kế hoạch được giao; năm 2022 đạt 151,64% tăng trưởng vượt kế hoạch được giao; năm 2023 đạt 112,81% tăng trưởng vượt kế hoạch được giao.

PHẦN II KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng

1. Thực trạng hoạt động cấp tín dụng tại BaoVietBank Đồng Nai

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/5/2024	So sánh thời điểm 31/5/2024 với					
						31/12/2021		31/12/2022		31/12/2023	
						Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân	270.362	523.153	857.396	1.329.468	1.059.105	391,74%	806.315	154,13%	472.072	55,06%
1	- Nợ nhóm 1	255.407	512.040	840.200	1.297.017	1.041.610	407,82%	784.977	153,30%	456.818	54,37%
2	- Nợ nhóm 2	7.814	6.062	4.672	21.369	13.554	173,46%	15.306	252,49%	16.696	357,35%
3	- Nợ xấu	7.141	5.050	12.524	11.082	3.941	55,19%	6.031	119,42%	-1.442	-11,52%
	+ Nhóm 3	4.006	1.632	4.822	332	-3.674	-91,71%	-1.300	-79,65%	-4.490	-93,11%
	+ Nhóm 4	2.027	1.499	361	5.766	3.739	184,48%	4.267	284,68%	5.405	1.496,47%
	+ Nhóm 5	1.108	1.920	7.340	4.983	3.875	349,75%	3.064	159,60%	-2.357	-32,11%
4	- Tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng dư nợ	2,89%	1,16%	0,54%	1,61%						
5	- Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ	2,64%	0,97%	1,46%	0,83%						
II	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo thành phần kinh tế	270.362	523.153	857.396	1.329.468	1.059.105	391,74%	806.315	154,13%	472.072	55,06%
1	Doanh nghiệp nhà nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Tư nhân, cá thể	72.860	175.309	184.711	169.054	96.193	132,02%	-6.255	-3,57%	-15.658	-8,48%
	Trong đó: nợ xấu	5.900	4.704	11.863	5.136	-764	-12,94%	432	9,19%	-6.727	-56,70%
5	Công ty TNHH	195.665	343.359	663.298	1.158.103	962.437	491,88%	814.744	237,29%	494.805	74,60%
	Trong đó: nợ xấu	1.241	347	661	5.945	4.705	379,18%	5.599	1.615,74%	5.284	799,70%
6	Công ty Cổ phần	1.837	3.796	8.850	1.839	2	0,12%	-1.957	-51,55%	-7.011	-79,22%
	Trong đó: nợ xấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Doanh nghiệp tư nhân	-	689	536	472	472	100,00%	-217	-31,48%	-64	-11,90%
	Trong đó: nợ xấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo loại cho vay	270.362	523.153	857.396	1.329.468	1.059.105	391,74%	806.315	154,13%	472.072	55,06%
1	Cho vay ngắn hạn	170.577	332.088	672.570	1.158.668	988.091	579,26%	826.580	248,90%	486.098	72,27%
	Trong đó: nợ xấu	69	13	127	78	10	13,88%	65	507,97%	-49	-38,71%
2	Cho vay trung hạn	40.238	43.905	30.973	29.717	-10.522	-26,15%	-14.188	-32,32%	-1.256	-4,06%
	Trong đó: nợ xấu	1.479	1.034	1.162	5.132	3.653	247,02%	4.098	396,21%	3.970	341,52%
3	Cho vay dài hạn	59.547	147.160	153.853	141.083	81.536	136,93%	-6.077	-4,13%	-12.770	-8,30%
	Trong đó: nợ xấu	5.593	4.003	11.234	5.871	278	4,97%	1.868	46,67%	-5.363	-47,74%
IV	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo loại tiền cho vay	270.362	523.153	857.396	1.329.468	1.059.105	391,74%	806.315	154,13%	472.072	55,06%
1	Nội tệ (VND)	270.362	523.153	857.396	1.329.468	1.059.105	391,74%	806.315	154,13%	472.072	55,06%
	Trong đó: nợ xấu	7.141	5.050	12.524	11.082	3.941	55,19%	6.031	119,42%	-1.442	-11,52%
2	Ngoại tệ (Quy VND)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
V	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo mục đích cho vay	270.362	523.153	857.396	1.329.468	1.059.105	391,74%	806.315	154,13%	472.072	55,06%
1	Cho vay BDS	32.253	123.496	121.649	114.665	82.412	255,52%	-8.831	-7,15%	-6.984	-5,74%
	Trong đó: nợ xấu	2.692	1.488	5.090	3.182	490	18,20%	1.694	113,84%	-1.908	-37,49%

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/5/2024	So sánh thời điểm 31/5/2024 với					
						31/12/2021		31/12/2022		31/12/2023	
						Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%
2	Cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Cho vay tiêu dùng	7.331	16.273	31.161	29.009	21.678	295,70%	12.736	78,26%	-2.152	-6,91%
	Trong đó: nợ xấu	-	-	3.593	-	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
4	Cho vay hỗ trợ lãi suất	77.032	1.541	2.139	2.180	-74.852	-97,17%	639	41,47%	41	1,92%
	Trong đó: nợ xấu	-	140	35	-	-	-	-140	-100%	-35	-100%
5	Cho vay thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cho vay các đối tượng khác	153.746	381.844	702.447	1.183.614	1.029.868	669,85%	801.770	209,97%	481.167	68,50%
	Trong đó: nợ xấu	4.449	3.423	3.805	7.900	3.451	77,57%	4.477	130,79%	4.095	107,62%

(Nguồn số liệu từ báo cáo của BaoVietBank Đồng Nai)

Nhận xét đánh giá: Nhìn chung, trong thời kỳ thanh tra, BaoVietBank Đồng Nai đã có nhiều cố gắng trong công tác cho vay theo chỉ tiêu kế hoạch của Hội sở giao, trong bối cảnh nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, suy thoái kinh tế toàn cầu, chính sách tiền tệ thắt chặt hơn để kiểm chế lạm phát của nhà nước. Dư nợ đến thời điểm 31/05/2024 đạt 1.329.468 triệu đồng, tăng 391,74% so với thời điểm 31/12/2021, tăng 153,3% so với thời điểm 31/12/2022 và tăng 55,06% so với thời điểm 31/12/2023.

- Về chất lượng tín dụng: Nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/05/2024 là 21.369 triệu đồng chiếm 1,61% tổng dư nợ cho vay, tăng 173,46% so với thời điểm 31/12/2021, tăng 252,49% so với thời điểm 31/12/2022 và tăng 357,35% so với thời điểm 31/12/2023; Nợ xấu (nhóm 3-5) tại thời điểm 31/05/2024 là 11.082 triệu đồng chiếm 0,83% tổng dư nợ cho vay, tăng 55,19% so với thời điểm 31/12/2021, tăng 119,42% so với thời điểm 31/12/2022 và giảm 11,52% so với thời điểm 31/12/2023.

- Dư nợ cho vay có tài sản bảo đảm tại thời điểm 31/05/2024 là 231.306 triệu đồng. Trong đó, nợ xấu 10.243 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,43% tổng dư nợ cho vay có tài sản bảo đảm; Dư nợ cho vay không có tài sản bảo đảm tại thời điểm 31/05/2024 là 1.098.162 triệu đồng. Trong đó, nợ xấu 838 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,08% tổng dư nợ cho vay không có tài sản bảo đảm.

- Tình hình tháo gỡ khó khăn đối với khách hàng: BaoVietBank Đồng Nai thực hiện cơ cấu nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN tại thời điểm 31/05/2024, có 01 khách hàng với số dư cơ cấu nợ là 14.649 triệu đồng.

2. Chính sách, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng

BaoVietBank đã ban hành các chính sách, quy định nội bộ đáp ứng được hầu hết các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng. Kết quả kiểm tra chọn mẫu một số quy định nội bộ về cơ bản có nội dung phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra hồ sơ tín dụng có liên quan, còn quy định nội bộ/sản phẩm cho vay có nội dung tiềm ẩn rủi ro trong việc triển khai và áp dụng, cụ thể: tại điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 4 Quyết định số 1437/2024/QĐ-TGD ngày 05/3/2024 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định tài trợ đại lý kinh doanh xe ô tô, quy định: “a) Công ty cam kết chuyển trực tiếp bộ hồ sơ xe thể chấp cho

BaoVietBank trong vòng tối đa 30 ngày (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày BaoVietBank giải ngân cho Đại lý tương ứng;

b) Trường hợp Công ty không bàn giao/bàn giao không đầy đủ, không đúng xe, số lượng xe theo văn bản giao kết mua bán: Công ty cam kết hoàn trả toàn bộ số tiền ứng trước/thanh toán đã nhận được từ Đại lý vào tài khoản của Đại lý mở tại BaoVietBank trong vòng tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày bộ hồ sơ xe phải được bàn giao cho BaoVietBank". Theo đó, việc BaoVietBank quy định cho phép Khách hàng (Công ty) được trực tiếp tiếp nhận bộ hồ sơ xe (giấy chứng nhận xuất xưởng, hóa đơn giá trị gia tăng, Giấy xác nhận nguồn gốc xe nhập khẩu...) do BaoVietBank tài trợ, đồng thời là tài sản đảm bảo cho khoản vay, sau đó chuyển giao cho BaoVietBank mà không có ràng buộc ba bên giữa Đại lý, Công ty, BaoVietBank về các điều khoản trong việc luân chuyển bộ chứng từ để chắc chắn BaoVietBank có quyền kiểm soát/nắm giữ bộ chứng từ ngay khi phát hành dẫn đến rủi ro Công ty không thực hiện cam kết/có tình không bàn giao bộ hồ sơ xe cho BaoVietBank mà sử dụng để giao dịch mua bán xe đã hình thành từ vốn vay trên thị trường. Với quy trình thủ tục như trên có thể rủi ro cho BaoVietBank khi không nắm giữ được tài sản để thực hiện thủ tục thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm, không theo dõi được tình trạng của các xe đã tài trợ nguy cơ không thu hồi được vốn khi Công ty không có khả năng trả nợ, không ngăn chặn được các giao dịch mua bán xe là tài sản đảm bảo cho khoản vay.

3. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng

- **Kết quả thanh tra:** Chọn mẫu kiểm tra hồ sơ 22 khách hàng vay vốn, dư nợ tính đến thời điểm 31/5/2024 là 1.200.620 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 90,31% tổng dư nợ cho vay của BaoVietBank Đồng Nai. Cụ thể:

- + Nợ nhóm 1 là: 13 khách hàng với tổng dư nợ 1.176.366 triệu đồng;
- + Nợ nhóm 2 là: 04 khách hàng với tổng dư nợ 20.212 triệu đồng;
- + Nợ xấu (3-5): 04 khách hàng với tổng dư nợ 4.042 triệu đồng.

- **Vì phạm phát hiện qua thanh tra:** Tổng số hồ sơ có liên quan đến tồn tại, sai phạm, gồm có 17 khách hàng với tổng dư nợ 1.186.573 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 98,83% dư nợ cho vay được kiểm tra (**Đính kèm Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay**). Trong đó, sai phạm về:

3.1. Về công tác thẩm định

BaoVietBank Đồng Nai thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, gồm có 13 khách hàng (17 món vay) với tổng dư nợ có liên quan tính đến 31/05/2024 là 85.476 triệu đồng. Cụ thể:

(1). Khách hàng Ôn Trần Phương Tân, dư nợ 759 triệu đồng: Theo khoản 3 Điều 6 Quyết định số 2009/2016/QĐ-TGD ngày 15/6/2016 của Tổng Giám đốc BaoVietBank, thời gian được cho vay bù đắp phải thỏa mãn điều kiện không quá 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán công chứng đến thời điểm đề nghị vay

vốn, tuy nhiên, BaoVietBank Đồng Nai chưa thu thập chứng từ để làm căn cứ xác định thời gian xét duyệt khoản vay trên đúng theo quy định.

(2). Khách hàng Công ty TNHH Nguyên Đặng, dư nợ 668 triệu đồng: Thẩm định, xét duyệt vốn vay dựa trên báo cáo tài chính do khách hàng tự lập, không được kiểm toán/báo cáo nộp cho cơ quan thuế dẫn đến sai sót trong đánh giá nguồn thu nhập trả nợ của khách hàng; Tờ trình thẩm định của BaoVietBank Đồng Nai ghi nhận mức doanh thu dự kiến tăng 10% trong xuyên suốt thời gian vay vốn nhưng không đưa ra được các căn cứ làm cơ sở ghi nhận doanh số dự kiến, chưa thực hiện đánh giá các chi phí liên quan, lợi thế và khả năng cạnh tranh của khách hàng khi đánh giá nguồn thu nhập trả nợ trong đề xuất cấp tín dụng.

(3). Khách hàng Công ty TNHH TMDV Cát Tường, dư nợ 15.000 triệu đồng:

- BaoVietBank Đồng Nai thẩm định tình hình tài chính công ty dựa trên số liệu báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, cân đối kế toán nội bộ do khách hàng tự lập, chưa thu thập các hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán của công ty, các hợp đồng kinh tế đầu ra đã và đang thực hiện để kiểm tra tính xác thực tình hình tài chính doanh nghiệp.

- BaoVietBank Đồng Nai đánh giá doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt 23.771 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 1.326 triệu đồng; năm 2022 đạt 58.464 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 2.926 triệu đồng và 06 tháng đầu năm 2023 đạt 25.025 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.493 triệu đồng là chưa đủ cơ sở khi chưa thu thập đầy đủ số liệu sổ sách chứng từ của công ty để làm cơ sở chứng minh, chưa thu thập báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021, năm 2022 của công ty để đánh giá về thực trạng tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận đạt được trong năm 2021, 2022 của công ty.

- Thẩm định phương án vay vốn ghi chung chung doanh thu dự kiến năm 2023 đạt 67.234 triệu đồng, lợi nhuận tích lũy dự kiến 2.337 triệu đồng nhưng chưa đưa ra được các số liệu cụ thể về phương án để làm căn cứ, cơ sở cho sự phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty, chưa thu thập các tài liệu chứng từ chứng minh phần vốn chủ sở hữu tham gia vào vốn lưu động của phương án. Đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng nhưng chưa phân tích đánh giá đầy đủ các khoản phải trả, đặc biệt là các khoản vay tại các tổ chức tín dụng khác của công ty (tổng dư nợ tại các tổ chức tín dụng 17.212 triệu đồng tại thời điểm tháng 09/2023), chưa thẩm định đánh giá các nội dung có liên quan như nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, mục đích vay vốn, thời gian vay vốn...để đánh giá đầy đủ khả năng trả nợ của khách hàng, chưa phân tích đánh giá về mức độ cạnh tranh của ngành, các rủi ro chủ quan, khách quan để đánh giá mức độ khả thi phù hợp của phương án tài trợ.

- Tại thời điểm giải ngân lần 10 đến lần thứ 14, công ty đã có phát sinh nợ cần chú ý tại các TCTD khác, tuy nhiên BaoVietBank Đồng Nai chưa thẩm định, đánh giá lại thực trạng tài chính của công ty để đưa ra hạn mức giải ngân và thời hạn vay phù hợp, tờ trình đề xuất giải ngân lần 10 ngày 02/4/2024, lần 11 ngày 04/4/2024, lần 12 ngày 05/4/2024, lần 13 ngày 05/4/2024, lần 14 ngày 15/5/2024 ghi nhận công ty đã tất toán khoản nợ quá hạn tại BaoVietBank Đồng Nai.

(4). Khách hàng Công ty TNHH thương mại Tân Hiệp, dư nợ 25.280 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai chưa thu thập đầy đủ số liệu hoạt động của công ty để làm cơ sở thẩm định, số liệu đánh giá căn cứ trên báo cáo kiểm toán, báo cáo nội bộ của công ty, chưa thu thập các báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2021, năm 2022, năm 2023 của công ty để đánh giá về thực trạng tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, doanh thu lợi nhuận đạt được trong năm 2021, 2022, 2023 của công ty. Tại thời điểm giải ngân khế ước số 0074.05-2023 ngày 15/4/2024, BaoVietBank Đồng Nai chưa thu thập báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của đơn vị để đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả kinh doanh của phương án được tài trợ, thực trạng tài chính hiện tại của công ty để làm cơ sở xem xét tiếp tục sử dụng hạn mức tín dụng đã cấp cho khách hàng.

(5). Khách hàng Trần Văn Hiệp, dư nợ 1.100 triệu đồng: Ngành nghề kinh doanh chính của khách hàng là mua bán thịt heo với mức lợi nhuận bình quân 59 triệu/tháng, doanh thu 500 triệu/tháng, chi phí 450 triệu/tháng nhưng chỉ thu thập sổ ghi chép mua bán hàng ngày mang tính chất liệt kê, chưa đầy đủ thông tin không thể hiện được quy mô doanh thu, phiếu giao hàng thể hiện số lượng/khối lượng heo mua bán mỗi ngày có ký nhận của người mua-bán, phương thức vận chuyển hàng hóa từ nơi cung cấp đến nơi tiêu thụ.

(6). Khách hàng Trần Văn Múa, dư nợ 917 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai thẩm định, xét duyệt khoản vay dựa trên các báo cáo do khách hàng tự kê khai (doanh thu trung bình 290 triệu đồng/tháng) là thiếu cơ sở và không đáng tin cậy nhưng không thu thập các tài liệu, chứng từ khác như biên lai/hóa đơn, phiếu giao/nhận, sổ sách ghi chép bán hàng, xuất nhập tồn hàng hóa. Địa chỉ cơ sở kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp trùng với địa chỉ nhà riêng và không có chứng từ, hồ sơ thể hiện quyền sử dụng/sở hữu của khách hàng đối với địa điểm kinh doanh nhưng vẫn thực hiện phê duyệt mà không thực hiện làm rõ và xác minh đối chiếu.

(7). Khách hàng Hà Thị Kim Nga, dư nợ 8.389 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai chưa xác định hệ số nghĩa vụ trả nợ trên thu nhập (DTI) của khách hàng phù hợp theo quy định tại Quyết định số 2489/2021/QĐ-TGD ngày 10/5/2021 của Tổng Giám Đốc về việc ban hành Quy định cho vay mua, xây dựng và sửa chữa Bất động sản dành cho Khách hàng cá nhân tại BaoVietBank (Chưa thể hiện phần nghĩa vụ trả nợ đối với tổng hạn mức thế tín dụng được cấp: Tổng hạn mức thế được cấp 636 triệu đồng đối với bà Nga và 390 triệu đồng đối với ông Châu), hệ số DTI xác định theo Mẫu đề xuất cấp tín dụng ngày 17/05/2021 vượt quá 80%, sai quy định về DTI theo Quyết định số 2489/2021/QĐ-TGD. (Tổng thu nhập hàng tháng của Khách hàng > 50 triệu đồng: $DTI \leq 80\%$)."

(8). Khách hàng Nguyễn Thị Lịch, dư nợ 3.800 triệu đồng: Nguồn thu nhập trả nợ được ghi nhận theo mẫu đề xuất tín dụng ngày 30/10/2023, thu nhập thuần của khách hàng từ lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh là 251 triệu đồng/tháng (tương đương khoảng 3 tỷ đồng/năm) nhưng lợi nhuận hoạt động của công ty được ghi nhận trên bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh không chịu bất kỳ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp nào (không thuộc các trường hợp miễn

thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định tại khoản 1 điều 19 tại Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023) là chưa phù hợp, cần xem xét và đánh giá lại.

(9). Khách hàng Lê Thị Minh Phượng, dư nợ 14.649 triệu đồng:

- Báo cáo đề xuất, báo cáo thẩm định chưa thẩm định chặt chẽ phương án vay vốn, nhu cầu vay vốn, hiệu quả từ việc vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng; chưa thẩm định chặt chẽ tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn thu nhập của khách hàng; chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh phần vốn tự có tham gia vào phương án để đưa ra hạn mức cho vay phù hợp; chưa phân tích đánh giá về khả năng tài chính, nguồn trả nợ hiện tại đảm bảo thanh toán khoản vay trước khi phê duyệt khoản vay mới; chưa đánh giá được các rủi ro tiềm ẩn khách quan và chủ quan trong hoạt động kinh doanh của khách hàng ảnh hưởng đến nguồn thu nhập đủ thanh toán gốc, lãi vay trong suốt kỳ hạn vay vốn để đưa ra hạn mức cho vay phù hợp với nguồn tài chính dẫn đến tình trạng khách hàng không có khả năng tài chính.

- BaoVietbank Đồng Nai thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, chưa đánh giá đầy đủ, chặt chẽ khi khách hàng có nguồn thu nhập sụt giảm không đủ khả năng thanh toán gốc, lãi cho các khoản vay đến hạn tại BaoVietbank Đồng Nai, chưa thu thập các tài liệu chứng từ làm cơ sở chứng minh về sự sụt giảm nêu trên; thẩm định và phê duyệt cho khách hàng được thực hiện 02 lần cơ cấu nợ (lần 1 vào tháng 06/2023, lần 02 vào tháng 5/2024), nhưng tờ trình thẩm định cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ chỉ nêu chung chung khả năng trả nợ sau khi cơ cấu từ lương và cho thuê tài sản của khách hàng khoảng 243 triệu đồng/tháng nhưng chưa đưa ra được đầy đủ các căn cứ, cơ sở để xác định, chứng minh khách hàng có đủ khả năng thanh toán gốc lãi sau khi đến hạn phải thanh toán nợ được cơ cấu.

(10). Báo cáo đề xuất, báo cáo thẩm định chưa thẩm định chặt chẽ phương án vay vốn, nhu cầu vay vốn, hiệu quả từ việc vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng; chưa thẩm định chặt chẽ tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn thu nhập của khách hàng; chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh phần vốn tự có tham gia vào phương án để đưa ra hạn mức cho vay phù hợp; chưa phân tích đánh giá về khả năng tài chính, nguồn trả nợ hiện tại đảm bảo thanh toán khoản vay trước khi phê duyệt khoản vay mới; chưa đánh giá được các rủi ro tiềm ẩn khách quan và chủ quan trong hoạt động kinh doanh của khách hàng ảnh hưởng đến nguồn thu nhập đủ thanh toán gốc, lãi vay trong suốt kỳ hạn vay vốn để đưa ra hạn mức cho vay phù hợp với nguồn tài chính dẫn đến tình trạng khách hàng không có khả năng tài chính, phát sinh nợ xấu với BaoVietBank Đồng Nai đối với 04 khách hàng, dư nợ 14.874 triệu đồng, cụ thể: (1) Đinh Xuân Thành, dư nợ 4.856 triệu đồng; (2) Nguyễn Duy Minh, dư nợ 4.570 triệu đồng; (3) Thái Thị Thúy, dư nợ 4.125 triệu đồng; (4) Nguyễn Đức Toàn, dư nợ 1.323 triệu đồng.

Trách nhiệm những người có liên quan đối với từng khoản vay được nêu chi tiết tại Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.

3.2. Về kiểm tra, giám sát vốn vay

Thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng chưa chặt chẽ về tần suất kiểm tra, phương án vay vốn về các điều kiện phê duyệt bổ sung khi cho vay, về thực hiện các báo cáo và các đề xuất biện pháp xử lý kịp thời khi khoản vay có dấu hiệu bất thường...là chưa đúng theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và quy định nội bộ do BaoVietBank ban hành, đối với 13 khách hàng (18 khoản vay) với tổng dư nợ có liên quan tại thời điểm 31/5/2024 là 78.922 triệu đồng. Cụ thể:

(1). Khách hàng Trần Văn Múa, dư nợ 917 triệu đồng: Thực hiện kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay nhưng không đánh giá lại tình hình tài chính về nguồn thu nhập để trả nợ; không tiến hành thu thập, đánh giá lại nguồn thu thực tế khi khách hàng phát sinh nợ quá hạn.

(2). Khách hàng Nguyễn Thị Lịch, dư nợ 3.800 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai kiểm tra giám sát vốn vay chưa chặt chẽ, chưa thu thập các tài liệu chứng minh hoạt động kinh doanh của khách hàng để đánh giá nguồn tài chính trả nợ (báo cáo từ phần mềm quản lý, phiếu thu tiền/phiếu xuất kho thuốc, dược phẩm...) và các yếu tố ảnh hưởng mạnh tới nguồn thu của cơ sở khám chữa bệnh (các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, trạm xá, bệnh viện công lân cận...).

(3). Khách hàng Ôn Trần Phương Tân, dư nợ 759 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai thực hiện kiểm tra sử dụng vốn thiếu chặt chẽ, không đánh giá, rà soát lại nguồn thu nhập trả nợ thực tế của khách hàng, không thu thập bản sao y Giấy chứng nhận đối với tài sản là mục đích vay vốn định kỳ nhằm hạn chế rủi ro sử dụng vốn không đúng mục đích; khách hàng liên tục phát sinh nợ quá hạn sau khi giải ngân, cho thấy được sụt giảm trong tình hình tài chính của khách hàng nhưng Chi nhánh không thực hiện báo cáo phát sinh bất thường theo Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 09/9/2010 của Tổng Giám Đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng; không thực hiện thu thập, xác minh lại nguồn trả nợ. Thực tế cho thấy, khách hàng bắt đầu phát sinh nợ nhóm 2 từ cuối tháng 10/2020.

(4). Khách hàng Nguyễn Thị Kim Yến, dư nợ 2.333 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai có thực hiện kiểm tra, giám sát sau vay nhưng nội dung kiểm tra chưa đánh giá đầy đủ về thu nhập, chi phí, khả năng trả nợ của khách hàng, chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng từ theo các nội dung theo quy định kiểm tra, giám sát sau cấp tín dụng.

(5). Công ty TNHH Nguyên Đặng, dư nợ 668 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay không đúng thời hạn quy định của BaoVietBank. Khách hàng phát sinh nợ quá hạn nhiều kỳ liên tiếp kể từ thời điểm giải ngân, có dấu hiệu suy giảm khả năng tài chính nhưng không thực hiện báo cáo phát sinh bất thường hay thực hiện đánh giá lại khả năng trả nợ của khách hàng, cũng như đề xuất biện pháp/phương án xử lý kịp thời. Tại thời điểm kiểm tra, hợp đồng bảo hiểm cho tài sản bảo đảm đã hết thời hạn hiệu lực nhưng BaoVietBank Đồng Nai chưa thực hiện gia hạn hợp đồng bảo hiểm và chưa thực hiện định giá tài sản bảo đảm định kỳ theo quy định của BaoVietBank.

(6). Khách hàng Trương Hồng Thanh, dư nợ 192 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai kiểm tra giám sát sau vay chưa chặt chẽ, khi khoản vay phát sinh dấu hiệu bất thường nhưng chưa lập báo cáo bất thường để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý chỉ đạo theo Điều 10 Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 09/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng; Giấy đề nghị do BaoVietBank Đồng Nai gửi cho khách hàng để đơn đốc thu hồi nợ, thể hiện thông tin dư nợ khoản vay chưa đúng, dư nợ ghi nhận là 210 triệu đồng (chưa bao gồm dư nợ đã xử lý rủi ro số tiền 172 triệu đồng); Chưa thực hiện định giá lại tài sản đảm bảo là xe ô tô theo quy định nội bộ là 6 tháng/lần; theo đánh giá nguồn thu nhập trả nợ ngoài từ lương còn từ cho thuê xe ô tô với mức cho thuê xe 20 triệu đồng/tháng nhưng chưa thu thập hợp đồng cho thuê xe; tài sản đảm bảo là xe ô tô đã hết thời hiệu bảo hiểm từ ngày 19/3/2020 nhưng chưa thực hiện tái tục mua bảo hiểm cho tài sản đảm bảo; Thông báo tín dụng số 14/2019/TB/BVBDNAI ngày 14/3/2019 của BaoVietBank Đồng Nai nhưng chưa có xác nhận của khách hàng.

(7). BaoVietBank Đồng Nai thực hiện kiểm tra nhưng chưa đảm bảo theo quy định, biên bản kiểm tra sử dụng vốn sau cho vay sơ sài, nội dung kiểm tra chưa thể hiện được các nội dung cụ thể như: chưa đánh giá cụ thể thực trạng tài chính, khả năng trả nợ của khách hàng, chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh khả năng tài chính đủ đảm bảo trả nợ vay của khách hàng trong suốt thời gian vay vốn của 07 khách hàng, tổng dư nợ 69.803 triệu đồng, cụ thể: (1) Đinh Xuân Thành, dư nợ 4.856 triệu đồng; (2) Nguyễn Duy Minh, dư nợ 4.570 triệu đồng; (3) Thái Thị Thúy, dư nợ 4.125 triệu đồng; (4) Lê Thị Minh Phượng, dư nợ 14.649 triệu đồng; (5) Nguyễn Đức Toàn, dư nợ 1.323 triệu đồng; (6) Công ty TNHH DVTM Cát Tường, dư nợ 15.000 triệu đồng; (7) Công ty TNHH Thương mại Tân Hiệp, dư nợ 25.280 triệu đồng.

Trách nhiệm những người có liên quan đối với từng khoản vay được nêu chi tiết tại Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.

3.3. Sai phạm khác

Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco - Mazda, dư nợ 300.870 triệu đồng và Công ty TNHH phân phối Auto, dư nợ 797.292 triệu đồng được Công ty cổ phần tập đoàn Trường Hải bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại BaoVietBank không đáp ứng điều kiện về tài sản bảo đảm nhưng BaoVietBank Đồng Nai vẫn ghi nhận hạch toán giá trị tài sản bảo đảm theo dõi ngoại bảng trên tài khoản 994 “giá trị tài sản thế chấp, cầm cố” của Công ty TNHH phân phối Auto 800 tỷ đồng và ghi nhận hạch toán giá trị tài sản bảo đảm theo dõi ngoại bảng trên tài khoản 994 “giá trị tài sản thế chấp, cầm cố” của Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco - Mazda 600.000 triệu đồng là chưa đúng theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).

Trách nhiệm những người có liên quan đối với từng khoản vay được nêu chi tiết tại Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.

3.4. Khuyến nghị, cảnh báo rủi ro:

(1). Đối với Công ty TNHH phân phối Auto, dư nợ 797.292 triệu đồng:

- Doanh thu hoạt động kinh doanh có chiều hướng giảm theo thời gian, với quy mô doanh thu hoạt động lớn nhưng tỷ suất sinh lợi thấp tốc độ tăng trưởng lợi nhuận qua các năm giảm mạnh, khả năng thanh toán ngắn hạn thấp, tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp chủ yếu là hàng tồn kho, nợ phải trả chiếm tỷ lệ rất lớn so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu cho thấy tài sản của Công ty chủ yếu hình thành từ những khoản nợ, áp lực trả nợ lớn dẫn đến nguy cơ Công ty phải đối diện với khó khăn trong việc chi trả các khoản nợ đến hạn, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, BaoVietBank Đồng Nai cần tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát, đánh giá lại tình hình hoạt động kinh doanh, dòng tiền hoạt động kinh doanh, nguồn trả nợ, các điều kiện cam kết cấp tín dụng,

- Công ty TNHH phân phối Auto, dư nợ tại thời điểm 31/5/2024 là 797.292 triệu đồng, chiếm 60% tổng dư nợ cho vay của BaoVietBank Đồng Nai và chiếm 13,52% vốn tự có (5.898.595 tỷ đồng) của BaoVietBank nhưng không có tài sản bảo đảm (được Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ). Do đó, BaoVietBank cần xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng theo hướng bền vững, tránh tình trạng mức độ tập trung dư nợ tín dụng vào một hoặc một số đối tượng khách hàng thiếu số dẫn đến đối diện với rủi ro tập trung dư nợ cho vay lớn; hạn chế cấp tín dụng đối với khách hàng không có tài sản bảo đảm để đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả.

(2). Đối với Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco - Mazda, dư nợ 300.870 triệu đồng:

- Tình hình hoạt động của Công ty có một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng như: khả năng thanh toán nhanh các thời điểm cuối năm 2021, cuối năm 2022, ngày 30/6/2023 thấp, dao động từ 0,45 đến 0,77 <1; Khả năng thanh toán tức thời các thời điểm cuối năm 2021, cuối năm 2022, ngày 30/6/2023 thấp, rơi vào khoảng giá trị từ 0,00 đến 0,02; Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 4,2 ở mức tương đối cao, Công ty sử dụng nợ vay và vốn chiếm dụng khá lớn thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo quy định nội bộ. Ngoài ra, phần lớn doanh thu và nguồn vốn của Công ty được dựa trên giao dịch mua bán giữa các thành viên trong nhóm Công ty Thaco và phát sinh việc vay mượn và chiếm dụng lẫn nhau, cho vay ngắn hạn giữa Công ty trong tập đoàn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản khoảng 52% sẽ khó kiểm soát khi dòng tiền điều chuyển qua lại giữa các nhóm trong công ty và có tính ảnh hưởng dây chuyền khi một/nhiều Công ty trong nhóm khách hàng phát sinh biến động trong hoạt động kinh doanh.

- Biện pháp bảo đảm cho khoản vay là Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco - Mazda tại BaoVietBank. Tuy nhiên, Công ty bảo lãnh bị mất cân đối tài chính (vốn lưu động ròng tại thời điểm 31/12/2021 âm 3.220 tỷ đồng).

Do đó, BaoVietBank Đồng Nai cần tăng cường kiểm tra kiểm soát, theo dõi chặt chẽ trước và sau cho vay, thường xuyên theo dõi doanh thu dòng tiền về tài

khoản tại BaoVietBank Đồng Nai, kiểm tra hàng tồn kho thực tế so sánh với sổ sách với các tài sản do BaoVietBank Đồng Nai tài trợ nhằm sớm phát hiện các dấu hiệu rủi ro bất thường để có ứng xử tín dụng phù hợp.

(3). Đối với khoản vay của công ty TNHH thương mại Tân Hiệp, dư nợ 25.280 triệu đồng: Công ty có nguồn thu nhập trả nợ chính từ kinh doanh phân phối sỉ và lẻ xăng dầu với hệ thống gồm 01 trụ sở chính và 11 cửa hàng/trạm xăng dầu trực thuộc tại TP.HCM và Đồng Nai. Do đó, BaoVietBank Đồng Nai cần theo dõi giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, kịp thời thu thập các thông tin tài liệu chứng minh khách hàng đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (Trạm xăng dầu Hiệp Bình Chánh hết hạn 11/7/2023, Trạm xăng dầu số 23 hết hạn ngày 11/6/2024) đồng thời tăng cường giám sát việc mua bán qua lại giữa công ty mẹ và các đối tác đầu ra là công ty con của Tân Hiệp, giám sát chặt chẽ tình hình phát sinh, thu hồi công nợ phải thu của khách hàng nhằm quản lý mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh của công ty.

4. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động cung ứng dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp

Theo số liệu báo cáo của BaoVietBank Đồng Nai, trong thời kỳ thanh tra không phát sinh hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp do tổ chức kinh tế trong nước phát hành cũng như hoạt động cung ứng dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp.

5. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động bảo lãnh

Theo số liệu báo cáo của BaoVietBank Đồng Nai, trong thời kỳ thanh tra không phát sinh hoạt động bảo lãnh.

II. Thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; Xử lý nợ có vấn đề và thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro

1. Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

1.1. Về phân loại nợ

Theo số liệu báo cáo của BaoVietBank Đồng Nai, tình hình phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra, như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/5/2024
1	2	3	4	5
1. Tổng dư nợ nội bảng	270.362	523.153	857.396	1.329.468
- Nợ nhóm 1	255.407	512.040	840.200	1.297.017
- Nợ nhóm 2	7.814	6.062	4.672	21.369
- Nợ nhóm 3	4.006	1.632	4.822	332
- Nợ nhóm 4	2.027	1.499	361	5.766
- Nợ nhóm 5	1.108	1.920	7.340	4.983

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/5/2024
2. Nợ xấu (3+4+5)	7.141	5.050	12.524	11.082
3. Tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng dư nợ	2,89%	1,16%	0,54%	1,61%
4. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ	2,64%	0,97%	1,46%	0,83%

Kết quả thanh tra, kiểm tra chọn mẫu hồ sơ 21 khách hàng vay vốn còn dư nợ đến 31/5/2024, nhận thấy công tác phân loại nợ của BaoVietBank Đồng Nai về cơ bản thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 và Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

1.2. Về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Trong thời kỳ thanh tra BaoVietBank Đồng Nai thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo tháng/quý, do đó căn cứ số liệu trên bảng cân đối tài khoản và báo cáo phân loại nợ, trích lập dự phòng đến 31/12/2021, 31/12/2022, 31/12/2023 và đến 31/5/2024, số tiền trích lập dự phòng rủi ro của BaoVietBank Đồng Nai, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021			Thời điểm 31/12/2022			Thời điểm 31/12/2023			Thời điểm 31/5/2024		
	Số phải trích	Số đã trích	Trích thừa/thiếu (+/-)	Số phải trích	Số đã trích	Trích thừa/thiếu (+/-)	Số phải trích	Số đã trích	Trích thừa/thiếu (+/-)	Số phải trích	Số đã trích	Trích thừa/thiếu (+/-)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1. Dự phòng rủi ro tín dụng	2.962	2.962	0	6.526	6.526	0	10.849	10.849	0	11.717	11.717	0
- Dự phòng chung	1.791	1.791	0	3.909	3.909	0	6.375	6.375	0	7.621	7.621	0
- Dự phòng cụ thể	1.171	1.171	0	2.617	2.617	0	4.474	4.474	0	4.098	4.098	0
2. Nợ đã xử lý rủi ro hạch toán ngoại bảng	462			462			462			2.787		

Trong thời kỳ thanh tra, định kỳ hàng tháng/quý, BaoVietBank Đồng Nai thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng và cập nhật thông tin từ CIC để điều chỉnh kết quả phân loại, trích lập dự phòng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 và Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro

để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Về tình hình xử lý nợ xấu; công tác theo dõi, giám sát xử lý nợ xấu, nợ có vấn đề, công tác đôn đốc, thu hồi nợ đã xử lý rủi ro

2.1. Về quy định nội bộ

BaoVietBank đã ban hành các quy định về theo dõi, giám sát và xử lý nợ xấu nợ có vấn đề, cụ thể: Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 09/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng; Quyết định số 6422/2023/QĐ-TGD ngày 08/08/2023 của Tổng giám đốc về việc Quy định xử lý nợ tại BaoVietBank. Về cơ bản các nội dung tại các quy định trên để thực hiện quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề để có biện pháp xử lý kịp thời phù hợp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, quy định nội bộ còn chưa thể hiện rõ khái niệm khoản cấp tín dụng có vấn đề theo khoản 19 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 và chưa quy định chặt chẽ tiêu chí và phương pháp để xác định khoản cấp tín dụng có vấn đề theo Điều 35 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 để thực hiện quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề nhằm có biện pháp xử lý kịp thời.

2.2. Kết quả xử lý nợ xấu và thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro

2.2.1. Về kết quả xử lý và thu hồi nợ xấu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hình thức xử lý nợ xấu	Số tiền đã xử lý được nợ xấu tính đến thời điểm			
		31/12/2021	31/12/2022	31/12/20223	31/05/2024
1	Khách hàng thực hiện trả nợ	1.770	4.131	7.975	191
2	Bán, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ	0	0	0	0
3	Sử dụng dự phòng rủi ro	462	0	0	2.325
4	Bán nợ xấu (bán cho VAMC, bán cho tổ chức khác, bán cho DATC...)	2.641	0	0	0
5	Hình thức xử lý nợ xấu khác	0	0	0	0
Tổng số nợ xấu đã xử lý trong năm		4.873	4.131	7.975	2.516

Nhìn chung, BaoVietBank Đồng Nai có nhiều nỗ lực, tích cực, dành nhiều nguồn lực trong công tác thu hồi nợ xấu. Từ đó, kết quả thu hồi nợ xấu hàng năm của BaoVietBank Đồng Nai tương đối tốt, vượt chỉ tiêu Hội sở giao, cụ thể: năm 2022 nợ xấu thu hồi đạt 117,5% chỉ tiêu được giao, năm 2023 nợ xấu thu hồi đạt 208,8% chỉ tiêu được giao; Tỷ lệ nợ xấu các năm luôn duy trì ở mức thấp so với

các TCTD trên địa bàn như năm 2022 là 1%, năm 2023 là 1,5%, thời điểm 31/5/2025 là 0,8%. Tuy nhiên, việc áp dụng các hình thức thu hồi nợ xấu chưa được khai thác đa dạng, biện pháp chủ yếu thông qua việc đôn đốc khách hàng trả nợ, sử dụng dự phòng, bán nợ xấu cho VAMC. Chi tiết kết quả xử lý nợ xấu và thu hồi nợ như sau:

- Từ thời điểm 01/01/2021 đến 31/12/2021 số dư nợ xấu đã xử lý là 4.873 triệu đồng, trong đó: khách hàng trả nợ 1.770 triệu đồng, sử dụng dự phòng rủi ro 462 triệu đồng, bán nợ cho VAMC 2.641 triệu đồng.

- Từ thời điểm 01/01/2022 đến 31/12/2022 số dư nợ xấu đã xử lý là 4.131 triệu đồng từ biện pháp thu hồi khoản vay của khách hàng.

- Từ thời điểm 01/01/2023 đến 31/12/2023 số dư nợ xấu đã xử lý là 7.975 triệu đồng từ biện pháp thu hồi khoản vay của khách hàng.

- Từ thời điểm 01/01/2024 đến 31/5/2024 số dư nợ xấu đã xử lý là 2.516 triệu đồng, trong đó: khách hàng trả nợ 191 triệu đồng, sử dụng dự phòng rủi ro 2.325 triệu đồng.

2.2.2. Về theo dõi, giám sát và xử lý nợ xấu, nợ có vấn đề:

Nhìn chung, việc theo dõi, giám sát và xử lý các khoản vay có vấn đề cơ bản bám sát các nội dung theo Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 09/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng; Quyết định số 6422/2023/QĐ-TGD ngày 08/08/2023 của Tổng giám đốc về việc Quy định xử lý nợ tại BaoVietBank (có hiệu lực từ ngày 15/8/2023).

Tuy nhiên, công tác theo dõi, giám sát và xử lý nợ xấu còn tồn tại một số vấn đề cụ thể: khoản vay phát sinh các dấu hiệu bất thường nhưng chưa làm báo cáo bất thường đề xuất các biện pháp xử lý khoản vay để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý chỉ đạo theo Điều 10 Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 09/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng, gồm có 04 khách hàng (Công ty TNHH Nguyên Đăng, dư nợ 668 triệu đồng; Ôn Trần Phương Tân, dư nợ 759 triệu đồng; Trương Hồng Thanh dư nợ 364 triệu đồng; Công ty TNHH Đại Lợi dư nợ ngoại bảng 290 triệu đồng).

3. Thực trạng sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng và thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro

3.1. Về tình hình sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

Theo số liệu báo cáo của BaoVietBank Đồng Nai tình hình sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng và thu hồi nợ ngoại bảng đã xử lý rủi ro ở một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra như sau:

- Thời điểm 31/12/2021, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 462 triệu đồng, bao gồm khách hàng Trương Hồng Thanh dư nợ xử lý rủi ro 171,8 triệu đồng, khách hàng Công ty TNHH TM Đại Lợi dư nợ xử lý rủi ro là 290 triệu đồng.

- Trong thời kỳ từ 01/01/2022 đến 29/02/2024 Chi nhánh không phát sinh sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

- Trong thời kỳ từ 01/3/2024 đến 31/5/2024 số dư nợ gốc đang hạch toán ngoại bảng là 2.787 triệu đồng, trong đó phát sinh tăng thêm dư nợ được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với 07 khách hàng, số dư là 2.325 triệu đồng.

3.2. Kết quả kiểm tra xử lý rủi ro tín dụng

- Về cơ bản BaoVietBank đã ban hành tương đối đầy đủ các quy định nội bộ xử lý rủi ro tín dụng, thu hồi nợ ngoại bảng đã xử lý rủi ro, làm cơ sở để các đơn vị kinh doanh triển khai thực hiện. Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro của BaoVietBank Đồng Nai tương đối hiệu quả và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh. Việc thu hồi nợ đã XLRR được giao cụ thể cho các bộ phận XLN chuyên trách thuộc Hội sở và phối hợp với các cán bộ quản lý hồ sơ tại đơn vị kinh doanh để thực hiện phương án xử lý nợ.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra chọn mẫu 02 khách hàng được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời kỳ thanh tra với tổng nợ gốc được xử lý là 462 triệu đồng, chiếm 16,6% tổng số nợ gốc được xử trong thời kỳ thanh tra còn số dư đến 31/5/2024, cụ thể:

STT	Tên khách hàng	HĐTD/Mục đích cho vay	Số tiền cho vay	Thời điểm XLRR	Dư nợ thời điểm XLRR	Dư nợ ngoại bảng thời điểm 31/5/2024
1	Trương Hồng Thanh	043/2019/HĐTD2/BVB/BV B64. Mục đích mua xe ô tô	600	29/12/2021	410	172
2	Công ty TNHH TM Đại Lợi	0011-2021-HĐTD1-BVB064. Mục đích mua xe ô tô	766	29/12/2021	702	290

BaoVietBank Đồng Nai thực hiện xử lý rủi ro phù hợp với các quy định hiện hành. Việc phát sinh khoản vay phải sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro một phần xuất phát từ nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid kéo dài, khách hàng vay gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh dẫn đến không có nguồn thu trả nợ, khách hàng qua đời đột ngột... Bên cạnh đó, từ nguyên nhân chủ quan do công tác thẩm định, xét duyệt cho vay như đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh để cấp hạn mức cho vay và sự thiếu kiểm tra giám sát sau cho vay dẫn đến không có biện pháp kịp thời để xử lý nợ. Cụ thể:

+ **Về công tác thẩm định:** BaoVietBank Đồng Nai thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng **Công ty TNHH Đại Lợi, dư nợ xử lý rủi ro ngoại bảng là 290 triệu đồng:** thẩm định khoản vay chưa chặt chẽ, xác định hạn mức vay trên cơ sở dự phóng doanh thu của năm kế hoạch là 40 tỷ đồng và không có sự tham gia tài trợ vốn lưu động từ các TCTD khác nhưng thực tế Công ty vẫn đang duy trì hạn mức tín dụng ở các TCTD khác với tổng hạn mức đã được cấp là 34,6 tỷ đồng. Trong khi chưa thu thập việc thực hiện các cam kết của Hội đồng thành viên về

việc tất toán các khoản vay tại các TCTD khác để vay vốn tập trung tại BaoVietBank Đồng Nai cũng như đánh giá khả năng tài chính để tất toán khoản vay tại các TCTD khác của khách hàng. Việc BaoVietBank Đồng Nai cho vay nhưng chưa loại trừ giá trị khoản vay tại các TCTD khác là chưa phù hợp để tính nhu cầu vay.

Trách nhiệm những người có liên quan đến khoản vay: Nguyễn Thị Quỳnh (CV QHKH); Mai Anh Phi (TP KHDN); Trịnh Minh Triệu (Giám đốc).

+ Về kiểm tra giám sát vốn vay: Thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng chưa chặt chẽ về tần suất kiểm tra, phương án vay vốn về các điều kiện phê duyệt bổ sung khi cho vay, về thực hiện các báo cáo và các đề xuất biện pháp xử lý kịp thời khi khoản vay có dấu hiệu bất thường là chưa đúng theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và quy định nội bộ do BaoVietBank ban hành đối với 02 khách hàng, dư nợ đã xử lý rủi ro đang theo dõi ngoại bảng là 462 triệu đồng. Cụ thể:

(1). Khách hàng Trương Hồng Thanh, dư nợ xử lý rủi ro ngoại bảng 172 triệu đồng: BaoVietBank Đồng Nai kiểm tra giám sát sau vay chưa chặt chẽ, khi khoản vay phát sinh dấu hiệu bất thường nhưng chưa lập báo cáo bất thường để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý chỉ đạo theo Điều 10 Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 09/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng; Giấy đề nghị do BaoVietBank Đồng Nai gửi cho khách hàng để đơn đốc thu hồi nợ thể hiện thông tin dư nợ khoản vay chưa đúng, dư nợ ghi nhận là 210 triệu đồng (chưa bao gồm dư nợ đã xử lý rủi ro số tiền 172 triệu đồng); Chưa thực hiện định giá lại tài sản đảm bảo là xe ô tô theo quy định nội bộ là 6 tháng/lần; theo đánh giá nguồn thu nhập trả nợ ngoài từ lương còn từ cho thuê xe ô tô với mức cho thuê xe 20 triệu đồng/tháng nhưng chưa thu thập hợp đồng cho thuê xe; tài sản đảm bảo là xe ô tô đã hết thời hiệu bảo hiểm từ ngày 19/3/2020 nhưng chưa thực hiện tái tục mua bảo hiểm cho tài sản đảm bảo; Thông báo tín dụng số 14/2019/TB/BVBDNAI ngày 14/3/2021 của BaoVietBank Đồng Nai nhưng chưa có xác nhận của khách hàng.

(2). Khách hàng Công ty TNHH Đại Lợi, dư nợ xử lý rủi ro ngoại bảng là 290 triệu đồng:

- BaoVietBank Đồng Nai kiểm tra giám sát sau vay chưa chặt chẽ dẫn đến khách hàng chưa tuân thủ các cam kết theo nội dung phê duyệt khoản vay như: xe ô tô Suzuki Ciaz hình thành từ vốn vay số khung MMSCVC41SLR100549 số máy BSK14BS169911 hiện không xác minh được thông tin; chưa đánh giá việc theo dõi cam kết dòng tiền chuyển về BaoVietBank Đồng Nai; chưa có cam kết không phân chia lợi nhuận sau thuế trong suốt thời gian vay.

- Khi xe ô tô theo phương án bị chậm chuyển giao cho Công ty do nhà máy phân phối vướng mắc ở khâu kiểm định nhưng BaoVietBank Đồng Nai chưa thu thập thông báo của Công ty TNHH Việt Nam Suzuki về việc thời gian chính xác sẽ giao bộ hồ sơ xe để theo dõi, đánh giá tiến độ xem xét tình hình, xem xét các thông

tin về hủy bỏ đơn hàng và đưa ra các biện pháp thích hợp nhằm hạn chế rủi ro/ tổn thất cho khoản vay.

- Kiểm tra giám sát sau vay nhưng chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng minh hoạt động kinh doanh của khách hàng như hóa đơn mua bán, tờ khai nộp thuế giá trị gia tăng để theo dõi tình hình hoạt động từ khi thông báo phê duyệt cho vay ngày 12/1/2021; Chưa thực hiện kiểm tra giám sát sau vay theo tần suất định kỳ quy định tại Điều 6 Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 9/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng; không thực hiện báo cáo bất thường khi phát sinh bất thường theo Điều 10 Quyết định số 1587/2010/QĐ-TGD ngày 9/9/2010 của Tổng Giám đốc quy định về quản lý và giám sát tín dụng.

- Kiểm soát dòng tiền và mục đích khoản vay kiểm soát không chặt chẽ dẫn đến sau khi giải ngân không thu thập được hóa đơn mua bán, không có chứng từ chứng minh việc bàn giao xe, tài sản thế chấp hình thành từ phương án vay không xác định được sự tồn tại.

- Khi tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay là lô xe 7 chiếc Suzuki XL phải được chuyển giao quyền sở hữu cho Công ty để làm thủ tục thế chấp chi tiết tài sản đảm bảo nhưng tài sản không được hình thành, không có bộ hồ sơ tài sản nhưng BaoVietBank Đồng Nai không đánh giá lại giá trị tài sản đảm bảo để phù hợp với thực trạng tài sản.

- Không thu thập cam kết việc hoàn trả toàn bộ số tiền ứng trước/thanh toán đã nhận được từ đại lý vào tài khoản Đại lý mở tại BaoVietBank trong 2 ngày làm việc kể từ ngày Bộ hồ sơ xe phải được giao cho BaoVietBank trong trường hợp Công ty không bàn giao/bàn giao không đầy đủ không đúng số xe số lượng xe theo mục 2.2.1 Điều 2 Quyết định số 4297/2019/QĐ-TGD ngày 23/10/2019.

Trách nhiệm những người có liên quan đến từng khoản vay: CVQHKKH: Nguyễn Huỳnh Mai Ngọc Huy, Lê Văn Chi, Phạm Thị Hồng Vân, Nguyễn Thanh Dũng, Trần Nguyễn Khánh Hoàng; Trịnh Minh Triệu (Giám đốc).

3.3. Về kết quả thu hồi nợ đã xử lý rủi ro

Nhìn chung BaoVietBank Đồng Nai luôn bám sát nội dung phê duyệt của Hội đồng xử lý rủi ro để triển khai các biện pháp thu hồi nợ sau khi sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng. Tuy nhiên, kết quả công tác thu hồi nợ ngoại bảng đã xử lý rủi ro cũng chưa thật sự hiệu quả, khó có khả năng thu hồi, thực tế từ năm 2021 đến thời điểm 31/5/2024 tỷ lệ thu hồi nợ đã xử lý rủi ro của BaoVietBank Đồng Nai rất thấp so với nợ đã xử lý rủi ro, tổng số tiền thu được là 9 triệu đồng, mức thu hồi đạt bình quân khoảng 0,05% so với số tiền đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau như:

- Trong quá trình thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm khách hàng không hợp tác trong khi sự vào cuộc của chính quyền địa phương còn yếu, chưa đồng đều, chưa quyết liệt.

- Do tình hình chung của nền kinh tế khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực bất động sản dẫn đến sự sụt giảm giá trị của tài sản bảo đảm là bất động sản, tính thanh khoản trên thị trường chưa cao; tài sản bảo đảm là xe ô tô không tìm

thấy hoặc đã được đem đi cầm cố cho khoản vay khác dẫn đến nguồn thu được từ tài sản bảo đảm rất thấp hoặc không thể thu hồi.

- Khách hàng vay gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh không có nguồn thu trả nợ, không có thiện chí trả nợ, không hợp tác, lẩn tránh.

III. Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

1. Việc xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền

- BaoVietBank Đồng Nai thực hiện triển khai công tác phòng chống rửa tiền (PCRT), tài trợ khủng bố (TTKB) theo chính sách, quy trình nội bộ về hoạt động PCRT, TTKB do Hội sở BaoVietBank ban hành cụ thể một số quy định hiện hành như sau: Quyết định số 6985/2021/QĐ-TGD ngày 29/11/2021 về ban hành Quy định Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại BaoVietBank; Quyết định số 4740/2022/QĐ-TGD ngày 28/7/2022 V/v Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 6985/2021/QĐ-TGD ngày 29/11/2021 về việc ban hành “Quy định phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại BaoVietBank; Quyết định số 10906/2023/QĐ-TGD ngày 30/12/2023 v/v ban hành Quy định Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại BaoVietBank thay thế Quyết định số 6985/2021/QĐ-TGD và Quyết định số 4740/2022/QĐ-TGD; Quyết định số 5519/2022/QĐ-TGD ngày 25/08/2022 v/v ban hành Quy trình tra soát điện SWIFT trên Hệ thống quét phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; Quyết định số 3982/2018/QĐ-TGD ngày 01/10/2028 của Tổng Giám đốc v/v thành lập Ban Chỉ đạo PCRT&TTKB tại BaoVietBank; Quyết định số 3637/2019/QĐ-TGD ngày 16/09/2023 của Tổng Giám đốc v/v thành lập Bộ phận chuyên trách về PCRT & TTKB và phân công cán bộ đầu mối phụ trách công tác PCRT&TTKB tại các đơn vị.

- BaoVietBank Đồng Nai thực hiện công tác PCRT theo hướng dẫn tại các văn bản Quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong hệ thống BaoVietBank do Tổng Giám đốc ban hành; phù hợp với các quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Bộ phận chịu trách nhiệm về công tác PCRT do Phòng Dịch vụ khách hàng làm đầu mối tổ chức thực hiện theo phân công của Giám đốc Chi nhánh.

- Việc phổ biến, quán triệt quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền đến từng cá nhân, bộ phận có liên quan đến phòng, chống rửa tiền: BaoVietBank Đồng Nai thực hiện truyền thông nội bộ về phòng chống rửa tiền đến từng cá nhân, bộ phận liên quan đến phòng, chống rửa tiền thông qua các khóa tập huấn đào tạo các quy trình quy định nội bộ của BaoVietBank về phòng chống rửa tiền.

2. Việc phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT

- Hoạt động PCRT, TTKB của BaoVietBank tập trung tại Hội sở, thực hiện tổ chức, triển khai, báo cáo,... về PCRT, TTKB trong toàn hệ thống BaoVietBank theo quy định nội bộ của BaoVietBank.

- BaoVietBank Đồng Nai bố trí cán bộ chuyên trách PCRT, TTKB tại Chi nhánh theo quy định của BaoVietBank, phân công cán bộ đầu mối phụ trách PCRT&TTKB tùy thuộc vào quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động, đảm bảo có tối thiểu 02 cán bộ đầu mối, cụ thể: Quyết định số 28/2019/QĐ-BVB-ĐNI ngày 01/10/2019 v/v phân công cán bộ đầu mối về Phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại BaoVietBank Đồng Nai gồm có 02 cán bộ đầu mối phụ trách; Quyết định số 03B/2024/QĐ-BVB-ĐNI ngày 03/01/2024 v/v phân công cán bộ đầu mối về Phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại BaoVietBank Đồng Nai gồm có 02 cán bộ đầu mối phụ trách.

3. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền trong thời kỳ thanh tra

Khi có phát sinh giao dịch liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền, BaoVietBank Đồng Nai báo cáo về Hội sở chính để làm đầu mối truyền file báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định, cụ thể:

- Số giao dịch có giá trị lớn: 590 giao dịch (trong đó: năm 2021 là 164, năm 2022 là 219, năm 2023 là 146 và đến 31/5/2024 là 61);
- Giao dịch đáng ngờ: 0 giao dịch;
- Giao dịch chuyển tiền điện tử: 630 giao dịch (trong đó: chuyển tiền điện tử trong nước 541 giao dịch, chuyển tiền đến Western Union 89 giao dịch);
- Hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố: không phát sinh.

4. Về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng

- BaoVietBank Đồng Nai tuân thủ quy định về thông tin nhận dạng khách hàng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 10906/2023/QĐ-TGD ngày 30/12/2023 của Tổng Giám đốc BaoVietBank, cụ thể:

+ Nhận biết khách hàng tại thời điểm khách hàng lần đầu mở tài khoản, bao gồm tài khoản thanh toán, ví điện tử và các loại tài khoản khác hoặc khi khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với BaoVietBank nhằm sử dụng sản phẩm, dịch vụ do BaoVietBank cung cấp.

+ Thông qua việc khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định; thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo hoặc mã giao dịch trong trường hợp người khởi tạo không có tài khoản.

+ Nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền, nghi ngờ về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó.

- Thông tin nhận biết khách hàng thực hiện theo Điều 7 Quyết định số 10906/2023/QĐ-TGD bao gồm: Thông tin nhận dạng khách hàng, kể cả thông tin về người đại diện của khách hàng cá nhân; Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi; Mục đích và bản chất mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với BaoVietBank.

- Việc cập nhật thông tin nhận biết khách hàng: thực hiện theo Điều 8 Quyết định số 10906/2023/QĐ-TGD cụ thể: Trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng, BaoVietBank Đồng Nai mở CIF khách hàng phải cập nhật thông tin nhận

biết khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ BaoVietBank hiện có, những thông tin đã nhận biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng.

Kết quả kiểm tra nhận thấy BaoVietBank Đồng Nai thực hiện thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 Luật PCRT năm 2022 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023; Cập nhật, bổ sung thông tin nhận biết khách hàng để đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về khách hàng trong suốt thời gian thiết lập mối quan hệ với khách hàng theo quy định tại Điều 10 Luật PCRT năm 2022, và Điều 6 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT.

Kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ các giao dịch lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, chuyển tiền điện tử ra/vào Việt Nam trong thời kỳ thanh tra nhận thấy: Các khoản giao dịch mở tài khoản, giao dịch chuyển tiền thì chứng từ đều có ghi nhận đầy đủ thông tin khách hàng, có lưu giữ bản photo chứng minh nhân dân, căn cước công dân khách hàng khi đến giao dịch nộp, rút, chuyển tiền tại BaoVietBank Đồng Nai; Các thông tin dữ liệu đều có trong các file báo cáo trên hệ thống PCRT, TTKB theo quy định.

Kiểm tra chọn mẫu 10 hồ sơ mở tài khoản, ghi nhận: Mẫu giấy đăng ký mở tài khoản để nhận biết về khách hàng tổ chức đảm bảo thông tin theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật PCRT.

5. Về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro

Các khách hàng sau khi mở tài khoản và giao dịch tại BaoVietBank Đồng Nai được đánh giá và phân loại mức độ rủi ro (thấp, trung bình, cao). Nội dung đánh giá, phân loại rủi ro tại đơn vị dựa vào các tiêu chí như loại khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, vị trí địa lý nơi khách hàng cư trú hoặc có trụ sở chính, các cơ sở khác do BaoVietBank tự xác định và phân loại phù hợp với thực tế phát sinh. BaoVietBank Đồng Nai khi xác định mức độ rủi ro về rửa tiền dựa trên những tiêu chí nêu trên phải chú ý tới các giao dịch và mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với tổ chức, cá nhân từ những nước nằm trong danh sách cảnh báo. Trong trường hợp cần thiết, BaoVietBank Đồng Nai thực hiện kiểm tra cơ sở, mục đích của các giao dịch đó tuân thủ theo quy định nội bộ tại Quyết định số 10906/2023/QĐ-TGD ngày 30/12/2023 và các quy định của pháp luật khác được quy định tại Luật PCRT năm 2022 và Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT.

6. Về rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo

Trong thời kỳ thanh tra, trên cơ sở giám sát các giao dịch của khách hàng, BaoVietBank thực hiện việc rà soát, xem xét và ghi nhận các dấu hiệu đáng ngờ để từ đó thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định. BaoVietBank duy trì việc giám sát giao dịch thủ công với các dấu hiệu đáng ngờ mà hệ thống không hỗ trợ được việc phát hiện như thái độ của khách hàng khi yêu cầu thực hiện giao dịch, các cấu trúc giao dịch phức tạp một cách bất thường,... Công tác giám sát thủ công

được thực hiện bởi CBNV BaoVietBank trong quá trình xử lý giao dịch cho khách hàng thông qua việc đánh giá, phân tích khách hàng và giao dịch của khách hàng.

Bộ phận chuyên trách về PCRT, TTKB tại BaoVietBank là đầu mối cập nhật thông tin lên chương trình PCRT AML (Anti Money Laundering) khi phát sinh có danh sách đen, danh sách cảnh báo về rửa tiền, TTKB do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức quốc tế thông báo, cập nhật.

Khi phát sinh giao dịch, cán bộ trực tiếp rà soát khách hàng trên chương trình PCRT AML để rà soát khách hàng và các bên liên quan theo danh sách đen, danh sách cảnh báo trước khi thiết lập mối quan hệ hoặc cung cấp dịch vụ ngân hàng cho khách hàng. Trường hợp khách hàng đến giao dịch thuộc danh sách đen, khi nhập mã CIF (Customer Information File) hoặc CMND lên hệ thống sẽ hiện thông tin cảnh báo.

Ngoài ra, với giao dịch chuyển tiền quốc tế, BaoVietBank kiểm soát danh sách đen, danh sách cảnh báo dựa trên Hệ thống quét PCRT&TTKB theo Quyết định số 5519/2022/QĐ-TGD ngày 25/08/2022 của Tổng Giám đốc BaoVietBank.

7. Về thực hiện các loại báo cáo

- Trong quá trình tác nghiệp hàng ngày, cán bộ giao dịch tại Chi nhánh có trách nhiệm thực hiện nhận biết khách hàng, đối chiếu, kiểm tra thông tin khách hàng, thông tin liên quan đến giao dịch của khách hàng với các dấu hiệu đáng ngờ.

- Khi phát hiện/ngghi ngờ khách hàng thực hiện các giao dịch đáng ngờ theo quy định thông qua việc xử lý giao dịch hàng ngày hoặc qua phần mềm/hệ thống PCRT của BaoVietBank, cán bộ tiếp nhận giao dịch thông báo ngay lập tức tới cán bộ đầu mối phụ trách PCRT&TTKB tại Chi nhánh, báo cáo Giám đốc Chi nhánh và gửi báo cáo cho Ban Chỉ đạo PCRT&TTKB tại BaoVietBank thông qua Bộ phận chuyên trách về PCRT&TTKB.

- Các báo cáo trên sẽ được Bộ phận chuyên trách về PCRT&TTKB trình Ban chỉ đạo phê duyệt báo cáo bản cứng cho NHNN sau khi phát hiện giao dịch của Khách hàng trùng khớp với các dấu hiệu phải báo cáo theo quy định của Luật PCRT.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại BaoVietBank Đồng Nai không phát sinh giao dịch đáng ngờ.

- Các báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử, giao dịch đáng ngờ của BaoVietBank Đồng Nai được BaoVietBank tổng hợp trên toàn hệ thống và gửi Cục PCRT Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định, cụ thể: Số giao dịch có giá trị lớn: 590 giao dịch (trong đó: năm 2021 là 164, năm 2022 là 219, năm 2023 là 146 và đến 31/5/2024 là 61); Giao dịch đáng ngờ: 0 giao dịch; Giao dịch chuyển tiền điện tử: 630 giao dịch (trong đó: chuyển tiền điện tử trong nước 541 giao dịch, chuyển tiền đến Western Union 89 giao dịch); Hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố: không phát sinh.

- Công tác báo cáo được thực hiện tập trung tại Hội sở BaoVietBank, không thực hiện theo từng Chi nhánh, toàn bộ dữ liệu giao dịch tiền mặt có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử phát sinh trong một ngày của toàn hệ thống được thực

hiện tự động và sẽ được gửi theo phương thức truyền file điện tử tới Cục PCRT – NHNN Việt Nam. Kết quả kiểm tra nhận thấy:

- Báo cáo giao dịch có giá trị lớn theo quy định tại Điều 25 Luật PCRT 2022; Điều 6 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN của NHNN Việt Nam. Thời hạn, phương thức báo cáo theo quy định tại các Điều 36, Điều 37 Luật PCRT 2022; Điều 10 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử theo quy định tại Điều 23 Luật PCRT, Điều 8 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời hạn, phương thức báo cáo theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật PCRT 2022; Điều 9 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ: Trong thời kỳ thanh tra, BaoVietBank Đồng Nai không phát sinh trường hợp có liên quan trong các báo cáo giao dịch đáng ngờ.

8. Việc áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định

Trong thời kỳ thanh tra, theo báo cáo BaoVietBank Đồng Nai chưa phát sinh các giao dịch đáng ngờ, chưa phải rà soát đối với các giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo liên quan đến rửa tiền và tài trợ khủng bố nên chưa áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Luật PCRT năm 2012; Điều 34 Luật PCKB năm 2013; Điều 44, Điều 45 Luật PCRT năm 2022; Điều 22, Điều 23 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 của Chính phủ và Điều 12 Nghị định 09/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính Phủ.

9. Về kiểm soát và kiểm toán nội bộ

Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, BaoVietBank Đồng Nai chưa được thực hiện kiểm toán nội bộ công tác PCRT trong hệ thống.

10. Công tác đào tạo về PCRT và tài trợ khủng bố

Hàng năm Chi nhánh thực hiện cử cán bộ nhân viên thuộc Bộ phận trực tiếp giao dịch, bộ phận quản lý khách hàng, Bộ phận đầu mối và các bộ phận liên quan tại đơn vị, cán bộ mới tuyển dụng hoặc mới chuyển công tác tham gia các lớp đào tạo kiến thức cơ bản về PCRT của BaoVietBank và các lớp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trong thời kỳ Thanh tra, Chi nhánh đã cử cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo về PCRT, TTKB do BaoVietBank tổ chức, cụ thể như sau: Năm 2021: 5 cán bộ; năm 2022: 5 cán bộ; năm 2023: 5 cán bộ.

11. Việc đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, phục vụ cho việc nhận biết, rà soát khách hàng và giao dịch trong công tác PCRT/TTKB

BaoVietBank áp dụng hệ thống quét Phòng chống rửa tiền và TTKB trong công tác rà soát khách hàng, giao dịch chuyển tiền quốc tế qua SWIFT theo Quyết định số 5519/2022/QĐ-TGD ngày 25/8/2022 về việc ban hành quy trình tra soát điện SWIFT trên hệ thống quét Phòng chống rửa tiền và TTKB.

12. Việc ngân hàng phối hợp cung cấp thông tin khách hàng theo yêu cầu của cơ quan chức năng

Việc báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu lưu trữ và các thông tin liên quan công tác PCRT và TTKB cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan chức năng có thẩm quyền do BaoVietBank tổ chức thực hiện theo quy định tại Quyết định số 8724/2022/QĐ-TGD ngày 15/12/2022 về việc ban hành Quy định về bảo mật và cung cấp thông tin khách hàng tại BaoVietBank. Đối với các thông tin liên quan đến PCRT, TTKB, Bộ phận chuyên trách về PCRT&TTKB của BaoVietBank là đơn vị đầu mối tổng hợp thông tin, trình Trưởng Ban chỉ đạo về PCRT&TTKB phê duyệt cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

PHẦN III NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Trong thời kỳ thanh tra, BaoVietBank Đồng Nai đã đạt được kết quả hoạt động kinh doanh tương đối tốt, có nhiều cố gắng trong công tác huy động vốn và công tác cho vay theo chỉ tiêu kế hoạch của Hội sở giao. Bên cạnh những mặt đạt được, BaoVietBank Đồng Nai còn một số tồn tại, hạn chế, cần chấn chỉnh, khắc phục kịp thời trong thời gian tới. Cụ thể:

1. Công tác thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với 13 khách hàng (17 món vay), tổng dư nợ có liên quan 85.476 triệu đồng (đã nêu chi tiết tại điểm 3.1 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh). *Những người có liên quan đến sai phạm được nêu chi tiết tại Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.*

2. Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, chính xác theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với 13 khách hàng (18 món vay) với tổng dư nợ liên quan 78.922 triệu đồng (đã nêu chi tiết tại điểm 3.2 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh). *Những người có liên quan đến sai phạm được nêu chi tiết tại Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.*

3. Về sai phạm khác: Thực hiện hạch toán giá trị tài sản bảo đảm theo dõi ngoại bảng trên tài khoản 994 “*giá trị tài sản thế chấp, cầm cố*” đối với Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco – Mazda và Công ty TNHH phân phối Auto chưa đúng theo quy định tại Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) (đã nêu chi tiết tại điểm 3.3 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh). *Những người có liên quan đến sai phạm được nêu chi tiết tại Biểu 08-Biểu tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.*

4. Về ban hành quy định nội bộ:

- BaoVietBank ban hành Quyết định số 1437/2024/QĐ-TGD ngày 05/3/2024 của Tổng Giám đốc quy định tài trợ đại lý kinh doanh xe ô tô: BaoVietBank quy định cho phép Khách hàng (Công ty) được trực tiếp tiếp nhận bộ hồ sơ xe (*giấy chứng nhận xuất xưởng, hóa đơn giá trị gia tăng, Giấy xác nhận nguồn gốc xe nhập khẩu...*) do BaoVietBank tài trợ, đồng thời là tài sản đảm bảo cho khoản vay, sau đó chuyển giao cho BaoVietBank nhưng không có ràng buộc ba bên (giữa Đại lý với Công ty và BaoVietBank) về các điều khoản trong việc luân chuyển bộ chứng từ. Với quy định thủ tục như trên có thể rủi ro cho BaoVietBank khi không nắm giữ được tài sản để thực hiện thủ tục thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm, không theo dõi được tình trạng của các xe đã tài trợ nguy cơ không thu hồi được vốn khi Công ty không có khả năng trả nợ, không ngăn chặn được các giao dịch mua bán xe là tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- BaoVietBank ban hành quy định về theo dõi, giám sát và xử lý nợ xấu, nợ có vấn đề, quy định về quản lý nợ còn chung chung chưa thể hiện rõ khái niệm khoản cấp tín dụng có vấn đề theo quy định tại khoản 19 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam, để nhận diện khoản cấp tín dụng có vấn đề.

5. Khuyến nghị, cảnh báo rủi ro:

(1). Đối với khoản vay của nhóm khách hàng Công ty TNHH phân phối Auto và Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco – Mazda có dư nợ chiếm tỷ trọng lớn, doanh thu hoạt động của khách hàng có chiều hướng sụt giảm, khả năng thanh toán ngắn hạn thấp, tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp chủ yếu là hàng tồn kho, nợ phải trả chiếm tỷ lệ rất lớn so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu cho thấy tài sản của Công ty chủ yếu hình thành từ những khoản nợ, áp lực trả nợ lớn dẫn đến nguy cơ Công ty phải đối diện với khó khăn trong việc chi trả các khoản nợ đến hạn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, Công ty sử dụng nợ vay và vốn chiếm dụng khá lớn thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo quy định nội bộ....

(2). Đối với khoản vay của Công ty TNHH thương mại Tân Hiệp, công ty có nguồn thu nhập trả nợ chính từ kinh doanh phân phối sỉ và lẻ xăng dầu với hệ thống gồm 01 trụ sở chính và 11 cửa hàng/trạm xăng dầu trực thuộc tại TP.HCM và Đồng Nai, Trong đó Trạm xăng dầu Hiệp Bình Chánh hết hạn 11/7/2023, Trạm xăng dầu số 23 hết hạn ngày 11/6/2024...

(3). Về rủi ro tập trung dư nợ tín dụng: mức độ rủi ro tập trung đối với nhóm khách hàng Công ty TNHH phân phối Auto và Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco - Mazda với tổng dư nợ tại thời điểm 31/05/2024 là 1.098.162 triệu đồng (Công ty TNHH phân phối Auto, dư nợ 797.292 triệu đồng; Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco – Mazda, dư nợ 300.870 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 82,6% tổng dự cho vay của BaoVietBank Đồng Nai và chiếm tỷ lệ 18,62% vốn tự có (5.898.595 tỷ đồng) của BaoVietBank nhưng không có tài sản bảo đảm.

PHẦN IV

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không phát sinh.

PHẦN V KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kiến nghị các biện pháp xử lý sau:

1. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bảo Việt

(1). Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo BaoVietBank Đồng Nai chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, sai phạm đã nêu tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với Chi nhánh Đồng Nai nhằm phát hiện những vi phạm để chấn chỉnh kịp thời, hạn chế những thiếu sót, tồn tại có thể phát sinh trong quá trình hoạt động.

(2). Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc Hội sở chính quản lý liên quan đến các tồn tại, hạn chế đã nêu tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(3). Đề nghị BaoVietBank tiến hành rà soát, xem xét sửa đổi/bổ sung/hoàn thiện các nội dung tại quy định sản phẩm cho vay có nội dung tiềm ẩn rủi ro trong việc triển khai áp dụng và quy định chưa rõ ràng trong việc nhận diện khoản cấp tín dụng có vấn đề theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đã nêu tại điểm 2 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh.

2. Đối với Ngân hàng TMCP Bảo Việt chi nhánh Đồng Nai

Yêu cầu Giám đốc BaoVietBank Đồng Nai rà soát toàn bộ những sai phạm, thiếu sót đã nêu tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh để chỉnh sửa, khắc phục kịp thời. Đồng thời phải có biện pháp khắc phục, thực hiện một số nội dung sau:

(1). Thực hiện rút kinh nghiệm về những tồn tại, vi phạm trong công tác thẩm định đối với đối với 13 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan tại thời điểm 31/5/2024 là 85.476 triệu đồng đã nêu chi tiết tại điểm 3.1 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh. Đồng thời chấn chỉnh công tác thẩm định, nâng cao kỹ năng, chất lượng công tác thẩm định trước khi cho vay, chú trọng thẩm định tính khả thi của phương án vay vốn, số liệu tài chính và nguồn trả nợ từ khách hàng phải đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán, tính xác thực. Thời gian thực hiện: 02 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(2). Nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện kiểm tra chặt chẽ trước, trong và sau khi cho vay theo đúng quy định; Biên bản kiểm tra phải đánh giá được cụ thể tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của khách hàng, thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, nguồn trả nợ và tài sản đảm bảo. Khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại, sai phạm về công tác kiểm tra, giám sát vốn vay đối với 13 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan tại thời điểm 31/5/2024 là 78.922 triệu đồng (trừ các khách hàng chuyển sang nợ xấu và khách hàng đã tắt toán khoản vay) như đã nêu chi tiết tại điểm 3.2 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh. Thời hạn thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra. Quá thời hạn trên, khách hàng không bổ sung đầy đủ chứng từ chứng

minh mục đích sử dụng vốn vay yêu cầu BaoVietBank Đồng Nai tiến hành thu hồi nợ trước hạn.

(3). Thực hiện điều chỉnh việc ghi nhận hạch toán giá trị tài sản bảo đảm của khách hàng theo dõi ngoại bảng trên tài khoản 994 “*giá trị tài sản thế chấp, cầm cố*” theo đúng quy định tại Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) và quy định của pháp luật đối với khoản vay của Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco – Mazda và Công ty TNHH phân phối Auto. Thời hạn thực hiện: 01 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(4). Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về công tác thẩm định xét duyệt cho vay, kiểm tra giám sát vốn vay đối với các khách hàng nợ xấu, được dùng dự phòng để xử lý rủi ro đang hạch toán ngoại bảng. Tiếp tục theo dõi, xây dựng kế hoạch thu hồi nợ đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đang theo dõi ngoại bảng. Trường hợp không thu hồi được nợ, gây thất thoát tài sản cho ngân hàng, quy trách nhiệm cho cá nhân, tập thể có liên quan.

(5). Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và quy trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc Chi nhánh quản lý liên quan đến các tồn tại, hạn chế đã nêu tại Kết luận thanh tra, xử lý theo thẩm quyền; Báo cáo cụ thể việc kiểm điểm, chấn chỉnh đối với các cá nhân có liên quan đến sai phạm của các hồ sơ cho vay. Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

*** Khuyến nghị, cảnh báo rủi ro:**

(1). Đối với khoản vay của nhóm khách hàng Công ty TNHH phân phối Auto và Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco – Mazda: BaoVietBank Đồng Nai cần tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát, đánh giá lại tình hình hoạt động kinh doanh, dòng tiền hoạt động kinh doanh, nguồn trả nợ, các điều kiện cam kết cấp tín dụng, theo dõi chặt chẽ việc nhập/xuất/tồn đối với tài sản hình thành từ vốn vay do BaovietBank tài trợ ... Để sớm nhận diện được các rủi ro và có giải pháp xử lý tín dụng phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.

(2). Đối với khoản vay của Công ty TNHH thương mại Tân Hiệp: BaoVietBank Đồng Nai cần theo dõi giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, kịp thời thu thập các thông tin tài liệu chứng minh khách hàng đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu; đồng thời tăng cường giám sát việc mua bán qua lại giữa công ty mẹ và các đối tác đầu ra là công ty con của Công ty Tân Hiệp, giám sát chặt chẽ tình hình phát sinh, thu hồi công nợ phải thu của khách hàng nhằm quản lý mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh của công ty.

(3). BaoVietBank cần xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng theo hướng bền vững, tránh tình trạng mức độ tập trung dư nợ tín dụng vào một hoặc một nhóm đối tượng khách hàng thiếu số dẫn đến đối diện với rủi ro tập trung dư nợ cho vay lớn; hạn chế cấp tín dụng đối với khách hàng không có tài sản bảo đảm để đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả.

Đề nghị BaoVietBank Đồng Nai tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, những mặt làm tốt, có hiệu quả liên quan đến nội dung thanh tra. Đồng thời tự kiểm tra, rà soát đối với các nội dung/hồ sơ chưa được thanh tra; thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình tài chính của khách hàng để có các giải pháp kịp thời trong trường hợp khách hàng suy giảm khả năng trả nợ; tăng cường công tác hậu kiểm đối với mọi khâu của các quy trình/nghiệp vụ để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Yêu cầu Giám đốc BaoVietBank Đồng Nai tổ chức thực hiện các kiến nghị theo đúng thời hạn nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện việc chấn chỉnh sau thanh tra gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai định kỳ trước ngày 05 hàng tháng cho đến khi hoàn tất việc thực hiện các kiến nghị được nêu tại Kết luận thanh tra.

Kết luận thanh tra gồm 28 trang và 01 mẫu biểu (Biểu 08-Tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay) do Đoàn thanh tra lập là một bộ phận không tách rời Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Cơ quan TTGSNH (để báo cáo);
- Tổng GD BaoVietBank (để thực hiện);
- BaoVietBank Đồng Nai (để thực hiện);
- Giám đốc (để báo cáo);
- TTGS Chi nhánh (để theo dõi);
- Lưu VT, TTGS, Hồ sơ thanh tra.

Đính kèm:

Biểu 8-Tổng hợp các vi phạm về hoạt động cho vay.

**KT. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT
PHÓ CHÁNH THANH TRA PHỤ TRÁCH**



Phan Thị Hà

